

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2023
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

2. Ông Huỳnh Thái Việt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn P, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T - sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn B (Nay là thôn T), xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 07/9/2022, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn T tự nguyện kết hôn năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63, cấp ngày 18/7/2017.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thì đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan

điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tôn trọng lẫn nhau nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã. Chị T nhiều lần khuyên bảo anh Thoại để tìm tiếng nói chung trong cuộc sống nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Từ lúc phát sinh mâu thuẫn thì vợ chồng đã mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là: Lê Quang T – sinh ngày 02/6/2018, Lê Quang T – sinh ngày 03/12/2020. Hiện nay con chung do chị Lê Thị T nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

-Về tài sản chung: Tại phiên tòa, chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Tại phiên tòa, chị Lê Thị T xác nhận vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Lê Văn T để trình bày ý kiến về việc chị T khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Lê Văn T đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của anh Thoại, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị T yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn T, Trú tại thôn B(Nay là thôn T), xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập

hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa (vắng mặt lần thứ 2), nhưng căn cứ vào lời khai của chị Lê Thị T và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa chị Lê Thị T và anh Lê Văn T là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 63, ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Lê Văn T là hợp pháp.

Vợ chồng chị Lê Thị T và anh Lê Văn T thực tế không sống chung với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, chứng tỏ giữa hai bên đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng anh T đều không có mặt, điều này chứng tỏ anh T không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân này nữa; nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị T.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn T có 02(hai) con chung là Lê Quang T – sinh ngày 02 tháng 6 năm 2018 và Lê Quang T – sinh ngày 03 tháng 12 năm 2020. Hiện nay do chị T nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung lần lượt trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội nên chấp nhận yêu cầu này của chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Chị Lê Thị T xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[5] Bị đơn anh Lê Văn T mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc kiện của nguyên đơn và cũng không hoà giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của anh T.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1 - Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị T và anh Lê Văn T được ly hôn.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao 02 (hai) con chung là Lê Quang T – sinh ngày 02 tháng 6 năm 2018 và Lê Quang T – sinh ngày 03 tháng 12 năm 2020 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung lần lượt trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T không yêu cầu anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh T, chị T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

4 - Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003544 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Nguyễn Ngọc Ảnh**